

Phường Lê Chân, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUY CHẾ

Thực hiện công khai của trường Mầm non Hoa Lan

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-MNHL ngày 21 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Lan)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với trường Mầm non Hoa Lan bao gồm cán bộ, giáo viên, nhân viên, các bộ phận thuộc đối tượng phải công khai.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của các nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại các nhà trường và trên các trang thông tin điện tử theo quy định trong quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Nội dung công khai

*** Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục mầm non**

1. Công khai thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:
a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

- b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp.
- c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

2. Công khai thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Công khai thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hàng năm.

4. Công khai cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau:

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp.

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục.

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

*** Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non**

1. Công khai thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội.

d) Thực đơn hàng ngày của trẻ em.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

2. Công khai thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép).

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có).

c) Số trẻ em học 2 buổi/ngày.

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú.

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi.

g) Số trẻ em khuyết tật.

e. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài).

*** Công khai thu chi tài chính:**

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề vào thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác).

b) Các khoản chi phân theo: chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê

mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng...); chi khác.

2. Công khai các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh.

3. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định.

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

*** Công khai tài sản thu nhập:**

a) Mục đích việc kê khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của người đó nhằm phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

b) Yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai rõ ràng, đầy đủ, trung thực, đúng thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập và giải trình những biến động về tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định và Thông tư, nhằm không để xảy ra vi phạm phải xem xét, xử lý.

c) Đối tượng công khai gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ theo danh mục tại Khoản 9, Điều 1, Chương I tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Điều 5. Cách thức và thời gian công khai

*** Cách thức công khai**

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, bao gồm:

a) Các nội dung công khai với các hoạt động giáo dục thực hiện tại quy chế này tính đến tháng 6 hàng năm.

b) Báo cáo thường niên để công khai cho bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định.

c) Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khoá học, năm học mới:

a) Đối với trẻ em mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

*** Thời gian công khai:**

1. Thời điểm công khai của các cơ sở giáo dục như sau:

a) Công bố công khai các nội dung trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hàng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

b) Thực hiện công khai các thông tin: kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày và dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của trẻ em trước thứ bảy của tuần trước.

c) Công bố báo cáo tài chính thường niên của năm trước liền kề theo quy định trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 5 năm kể từ ngày công bố công khai. Thời gian niêm yết công khai tối thiểu là 90 ngày và sau khi niêm yết phải lưu giữ tài liệu công khai để đảm bảo cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 5 năm kể từ ngày niêm yết

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế

hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và cơ quan chủ quản (nếu có) trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra và việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

1. Thực hiện việc tham mưu các nội dung công khai của tập thể, cá nhân theo chức trách nhiệm vụ được phân công đảm bảo tính chính xác, minh bạch theo các văn bản hướng dẫn của các cấp.

2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng nhà trường về những nội dung tham mưu theo đúng quy định.

Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, các cán bộ, công chức, viên chức trong nhà trường thực hiện tốt được đề nghị khen thưởng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm Quy chế phải được nhắc nhở, phê bình kịp thời. Nếu cố ý vi phạm hoặc tái phạm thì tùy theo mức độ sẽ bị kiểm điểm, chịu hình thức kỷ luật theo Luật CCVC. Trong trường hợp do không chấp hành Quy chế dẫn đến gây thiệt hại về vật chất và các thiệt hại khác thì phải bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 9. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc phát sinh thì Quy chế sẽ được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở thống nhất bàn bạc trong tập thể hội đồng nhà trường.

Điều 10. Quy chế thực hiện tại đơn vị gồm 04 chương 10 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và được phổ biến tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trường Mầm non Hoa Lan.

TM.NHÀ TRƯỜNG